

Số: 20/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Xét báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, phát triển Thủ đô nhanh và bền vững theo hướng đô thị xanh, thành phố thông minh, hiện đại, có sức cạnh tranh cao trong nước và khu vực; tạo bước chuyển căn bản sang mô hình tăng trưởng dựa trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ bản hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa. Phát triển văn hóa và con người Hà Nội, phát huy truyền thống Thăng Long - Hà Nội, ngàn năm văn hiến và anh hùng; Thành phố vì hòa bình, Thành phố sáng tạo, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị, dân cư, trật tự xây dựng, an toàn giao thông, đảm bảo kỷ cương, văn minh đô thị. Thực hiện thí điểm tổ chức thành công mô hình chính quyền đô thị, củng cố chính quyền nông thôn. Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh, toàn diện, ưu tiên hiện đại hóa một số lực lượng; xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân vững chắc. Mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và giao lưu Nhân dân; tăng cường phối hợp, hợp tác với các ban, bộ, ngành Trung ương và liên kết các địa phương; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập, tăng cường vị thế, uy tín và vai trò của Thủ đô trong khu vực và quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế: (1) Phân đầu tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2021-2025 khoảng 7,5%; trong đó: Dịch vụ khoảng 8,0%; Công nghiệp và xây dựng khoảng 8,5%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 2,5%. (2) Cơ cấu kinh tế năm 2025: Dịch vụ 65,0-65,5%; Công nghiệp và xây dựng 22,5-23,0%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản 1,4-1,6%. (3) GRDP bình quân/người khoảng 8.300 USD. (4) Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 3,1 triệu tỷ đồng. (5) Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng 30%. (6) Tốc độ tăng năng suất lao động từ 7,0 trở lên.

2.2. Về văn hóa - xã hội: (7) Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: 75%; Thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hóa: 65%; Gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa: 86-88%. (8) Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia: 80-85%. (9) Số giường bệnh/vạn dân: 30-35; Số bác sỹ/vạn dân: 15; Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 75-80%; Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ: 55-60%. (11) Tỷ lệ thất nghiệp thành thị: dưới 3%. (12) Cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố.

2.3. Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường: (13) Tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 100%; Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 40%, nông thôn mới kiểu mẫu: 20%; Hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố. (14) Tỷ lệ đô thị hóa: 60-62%; Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu: 100%. (15) Diện tích nhà ở bình quân đạt 29,5 m² sàn /người. (16) Tỷ lệ nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị đạt 90%. (17) Tỷ lệ nhà ở cho thuê trong các dự án đầu tư xây dựng mới nhà ở xã hội đạt 30%. (18) Tỷ lệ hộ dân thành thị và nông thôn được cung cấp nước sạch: 100%. (19) Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 100%; Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%; Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải: 100%; Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 50-55%. (20) Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: 30-35%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phục hồi, phát triển kinh tế; Phát triển đồng bộ các loại thị trường; Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển kinh tế số, xã hội số

Ưu tiên tập trung phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để ngăn chặn, đẩy lùi, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân là trên hết, trước hết. Nghiêm túc thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Y tế với tinh thần chủ động, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo trong phòng,

chống dịch bệnh, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến các hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống người dân. Thực hiện tiêm vắc-xin phòng Covid-19 theo chiến dịch tiêm chủng vắc-xin quốc gia và kế hoạch của Thành phố, phấn đấu đạt miễn dịch cộng đồng vào cuối năm 2021, đầu năm 2022. Xây dựng tiêu chí thích ứng an toàn với đại dịch Covid-19 làm căn cứ để các cấp, ngành điều hành chủ động, linh hoạt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp mình, ngành mình.

Căn cứ tình hình đại dịch Covid-19, tăng trưởng giai đoạn 2021-2025 được xây dựng như 02 kịch bản sau đây:

(1) *GRDP tăng khoảng 7,5%*, năm 2021 tăng từ 3,97-4,54% và giai đoạn 2022-2025 tăng từ 8,25-8,40%/năm (trong đó, dịch vụ tăng từ 9,16-9,31%; Công nghiệp và xây dựng tăng từ 8,80-8,95%; Nông nghiệp tăng khoảng 2,5%; Thuế sản phẩm từ trợ cấp sản phẩm tăng từ 3,04-3,23%).

(2) *GRDP tăng khoảng 6,5-7,0%*, năm 2021 tăng khoảng 3,97-4,54% và giai đoạn 2022-2025 tăng khoảng 7,0-7,77%/năm (trong đó, dịch vụ tăng khoảng 7,15-8,30%; Công nghiệp và xây dựng tăng khoảng 8,78-8,92%; Nông nghiệp tăng khoảng 2,5%; Thuế sản phẩm từ trợ cấp sản phẩm tăng khoảng 3,04-3,23%).

Thành phố điều hành chủ động, linh hoạt các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo tiêu chí thích ứng an toàn với đại dịch Covid-19; thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh trong điều kiện “*bình thường mới*”, phấn đấu tăng trưởng đạt mức cao nhất theo kịch bản số một (1). Căn cứ tình hình thực tế và từng địa bàn cụ thể trong việc kiểm soát dịch bệnh Covid-19 để lựa chọn ưu tiên, đảm bảo sức khỏe, tính mạng của người dân và an sinh xã hội. Lấy người dân là trung tâm, là chủ thể phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Thành phố với vai trò, vị thế là Thủ đô gương mẫu, đi đầu trong các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực lan tỏa cho vùng Thủ đô, vùng Đồng bằng Sông Hồng, vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

Phát triển đồng bộ các loại thị trường, nhất là thị trường bất động sản, đất đai, khoa học và công nghệ; Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên theo cơ chế thị trường. Quản lý, kiểm soát hiệu quả giá đất và nhà ở, bảo đảm phát triển thị trường bất động sản lành mạnh. Phát triển kinh tế đô thị, các mô hình và loại hình kinh doanh mới (kinh tế chia sẻ, kinh tế đêm, kinh tế tuần hoàn...); Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đất đai, tài sản công, hạ tầng đô thị...

Cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP lên trên 50%, tỷ trọng đóng góp kinh tế số trong GRDP lên khoảng 30% vào năm 2025. Xây dựng hạ tầng số, hoàn thành số hóa toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về dân cư, đất đai, tài sản công... Phát triển mạnh kinh tế số, xã hội số, dịch vụ số. Nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh áp dụng nền tảng số vào sản xuất, kinh doanh; Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán tại ngân hàng, ví điện tử; Tỷ lệ hộ dân được gán địa chỉ số, người dân có danh tính số; Tỷ lệ người

dân có sử dụng dịch vụ công trực tuyến;... Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị Thành phố.

Hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng, đẩy mạnh thu hút đầu tư, lập đầy Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Khu công nghiệp Đông Anh và Khu công viên phần mềm tại huyện Đông Anh. Đầu tư xây dựng khu công nghiệp Quang Minh II, Khu công nghệ cao sinh học, Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn. Thành lập các cụm công nghiệp còn lại theo quy hoạch. Thúc đẩy các doanh nghiệp trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trong các khu, cụm công nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh khi đáp ứng tiêu chí thích ứng an toàn với đại dịch Covid-19.

Hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng: Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy; Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng - trường đua ngựa; Trung tâm triển lãm Quốc gia; Đầu tư 01 đến 02 trung tâm mua sắm dành cho khách du lịch. Quy hoạch và xây dựng, phát triển huyện Ba Vì thành vùng du lịch trọng điểm của Thành phố. Hình thành một số cụm du lịch trọng điểm. Quảng bá mạnh mẽ hình ảnh Thủ đô Hà Nội an toàn, thân thiện nhằm khôi phục và phát triển ngành du lịch khi đáp ứng tiêu chí thích ứng an toàn với đại dịch Covid-19. Phát triển, mở rộng 03-05 khu vực thành không gian, tuyến phố đi bộ. Số hóa 100% điểm đến du lịch. Kêu gọi đầu tư 01 Tháp trung tâm tài chính trên trục Nhật Tân - Nội Bài. Hình thành 01 trung tâm bán buôn, mua sắm cấp vùng, 03 trung tâm logistics, 15 trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, 80 siêu thị và 107 chợ. Phát triển thương mại điện tử, các hình thức thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại. Xây dựng Trung tâm thiết kế sáng tạo và giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với du lịch sinh thái. Hoàn thành các cảng cạn: Cổ Bi, Đức Thượng và Trung tâm khai thác, vận chuyển khu vực phía Bắc Mê Linh.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhân rộng các mô hình: Lúa chất lượng cao, hoa cây cảnh, cây ăn quả, chăn nuôi tập trung, kinh tế trang trại; các chuỗi sản xuất theo VietGAP, VietGHAP, GlobalGAP, HACCP, GMP. Giảm dần diện tích trồng lúa, tăng diện tích trồng rau, đậu, diện tích nuôi trồng thủy sản. Phấn đấu năm 2025, tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên 70%; sản phẩm chăn nuôi được sản xuất theo chuỗi liên kết trên 50%.

Cơ cấu lại thu ngân sách theo hướng bền vững. Siết chặt kỷ luật chi ngân sách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Xem xét lại phân cấp thu, chi ngân sách cho các quận, huyện, thị xã; hỗ trợ nguồn lực cho các huyện còn khó khăn và 05 huyện (Hoài Đức, Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Đan Phượng) được phê duyệt trở thành quận. Phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2019-2025 và Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025. Nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Phấn đấu hàng năm có thêm 70 hợp tác xã thành lập mới; nâng tỷ lệ hợp tác xã hoạt động hiệu quả lên trên 80,0% vào năm 2025.

Xã hội hóa đầu tư, huy động vốn trong và ngoài nước. Tái cơ cấu đầu tư công, bố trí vốn đầu tư công đúng định hướng. Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý, giám sát đầu tư; rà soát, kiên quyết xử lý các dự án treo, các dự án chậm tiến độ. Thu hút đầu tư nước ngoài chủ động và có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, bãi bỏ các rào cản, tập trung vào việc nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, vốn đầu tư,...

3.2. Phát triển và quản lý đô thị theo hướng thông minh, xanh và bền vững

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch nhằm phát triển đô thị hiện đại, thông minh, bền vững, gắn với siết chặt kỷ luật kỷ cương, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý đô thị, trật tự xây dựng, văn minh đô thị. Xây dựng, trình phê duyệt Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Rà soát, tổng hợp quy hoạch, trình điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô. Hoàn thành các quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống, các đô thị vệ tinh; Quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị các khu dân cư làng xóm hiện có, cải tạo chỉnh trang, các khu vực hai bên tuyến đường giao thông. Lập các quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn theo hướng xanh, hiện đại. Quy hoạch xây dựng khu vực nông thôn gắn với phát triển đô thị, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng các công trình trọng điểm cấp bách đảm bảo an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông đã phê duyệt. Phát triển đồng bộ, hiện đại và mở rộng quy mô hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị. Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải và bộ ngành liên quan hoàn thành 04 dự án quy hoạch ngành quốc gia; phối hợp với các Bộ ngành Trung ương hoàn thành Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và điều chỉnh quy hoạch đô thị khu vực sân bay theo quy định. Hoàn thành các dự án giao thông trọng điểm. Phát triển các tuyến đường có tính kết nối với các đô thị vệ tinh và kết nối nội vùng và liên vùng (xây dựng đường vành đai 4, vành đai 2,5, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A, quốc lộ 6, tuyến đường kết nối đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường vành đai 3, tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long - đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình, các tuyến đường, cầu kết nối vùng...), gắn liền với việc thực hiện khoản 2, khoản 3, điều 9 Luật Thủ đô. Triển khai đầu tư xây dựng một số cầu vượt sông Hồng. Đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trên cao, đường sắt đô thị, các công trình ngầm gắn với khả năng kết nối đồng bộ giữa các loại hình vận tải hành khách công cộng. Khởi công 01 tuyến, đưa vào vận hành 02 đến 03 tuyến đường sắt đô thị. Phát triển mạng lưới giao thông tĩnh. Nâng tỷ lệ quỹ đất cho giao thông đô thị khoảng 12-15% diện tích đất đô thị. Xây dựng chương trình đột phá về phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng khung kiến trúc cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh. Xây dựng nền tảng về hạ tầng kinh tế - xã hội, rà soát tiêu chí đô thị theo hướng phát triển 03 huyện Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh thành quận gắn với lợi thế của Cảng hàng không Nội Bài. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng một số huyện tiếp tục phát triển lên quận trong giai đoạn tiếp theo.

Đầu tư mở rộng khu vực đô thị, xây dựng một số đô thị vệ tinh và đô thị thông minh gắn với quản lý đất đai, trật tự xây dựng, trật tự an toàn giao thông, kỷ cương và văn minh đô thị. Xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025. Phân đấu diện tích nhà ở đạt 29,5 m² sàn/ người vào năm 2025. Chuẩn bị đầu tư 05 khu nhà ở xã hội tập trung, 02 dự án nhà ở công nhân. Sử dụng tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Phân đấu xây dựng khoảng 1,25 triệu m² sàn nhà ở, tương đương khoảng 25 nghìn căn hộ nhà ở xã hội. Bố trí ngân sách để mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố; đầu tư xây dựng mới một số dự án nhà tái định cư. Tập trung huy động nguồn lực xây dựng lại các khu chung cư cũ có nhà nguy hiểm cấp D trên địa bàn Thành phố và một số khu chung cư được lựa chọn triển khai ban đầu có tính khả thi. Xây dựng khoảng 19,69 triệu m² sàn nhà ở thương mại. Triển khai đầu tư xây dựng 2-3 khu đô thị mới theo định hướng đô thị thông minh. Thực hiện cải tạo, nâng cấp 45 công viên, vườn hoa hiện có; Đầu tư xây dựng mới 05 công viên, vườn hoa. Trồng mới 3,5 triệu cây xanh, trong đó 500 nghìn cây xanh đô thị, phân đấu nâng diện tích xanh đạt 7,8-8,1m²/người vào năm 2025. Đầu tư thay thế đèn LED hệ thống chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cảnh quan, mỹ thuật; hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực tại 300 tuyến phố trong khu vực khu phố cũ. Chính trang hè, đường tại 180 tuyến phố trên địa bàn 12 quận. Bổ sung, lắp đặt hệ thống camera giám sát phục vụ quản lý trật tự đô thị, an toàn giao thông. Tiếp tục đầu tư phát triển mạng cấp nước và một số nhà máy sử dụng nguồn nước mặt sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, nâng tổng công suất khai thác của các nhà máy nước đạt từ 1,8-2,0 triệu m³/ngày đêm.

3.3. Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố, triển khai mạnh mẽ nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Huy động cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tiếp tục thực hiện hỗ trợ các huyện còn khó khăn về nguồn vốn để phân đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao. Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn khu vực ven đô theo tiêu chí đô thị, các huyện được phê duyệt thành quận theo quy hoạch. Đầu tư xây dựng 20 tuyến đường giao thông hạ tầng khung tại các huyện thuộc đề án lên quận; thực hiện cải thiện hệ thống đường giao thông nông thôn, hệ thống tưới tiêu, thoát nước thải, cấp nước sạch, nâng cấp các chợ dân sinh, xây dựng chợ đầu mối, xây dựng các khu chăn nuôi, khu giết mổ tập trung và tách sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề gây ô nhiễm khỏi khu dân cư. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, gắn với thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với nông dân. Phân đấu đến năm 2025, thu nhập khu vực nông thôn đạt 80 triệu đồng/người/năm trở lên. Tập trung giải quyết các vấn đề dân sinh, bức xúc, các vấn đề xã hội và an ninh ở nông thôn.

3.4. Phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

Tăng cường xây dựng văn hóa trong chính trị, văn hóa doanh nghiệp, tinh thần khởi nghiệp. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người

lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức. Nâng cao hiệu quả thực hiện 2 quy tắc ứng xử. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc, của Thăng Long - Hà Nội. Phát triển văn hóa đọc, xây dựng xã hội học tập. Nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin, truyền thông, mạng xã hội. Kiên trì giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức thượng tôn pháp luật của người dân Hà Nội, nhất là thế hệ trẻ. Phát triển các trục không gian văn hoá dọc bờ Bắc và bờ Nam Sông Hồng, trục kết nối không gian thành cổ Hà Nội và trục Tây Hồ Tây - Hồ Tây - Cổ Loa nhằm tổ chức các không gian lễ hội văn hóa, các sự kiện văn hóa lớn của Thủ đô. Tăng cường đầu tư, xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, di tích lịch sử từ thành phố đến cơ sở. Thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; khôi phục và thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, vui chơi giải trí khi đáp ứng tiêu chí thích ứng an toàn với đại dịch Covid-19. Hình thành Trung tâm văn hóa Tây Hồ Tây, xây dựng công viên Thăng Long gắn với các công trình biểu tượng văn hóa Thủ đô. Phân đầu có 03 di tích được xếp hạng và nâng cấp xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt, 08 di tích được xếp hạng và nâng cấp xếp hạng cấp Quốc gia. Thực hiện các nội dung mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” theo tiêu chí, lộ trình đã cam kết với UNESCO. Hoàn thành dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long, Điện Kính Thiên, di tích Quốc gia đặc biệt Cổ Loa, Đền thờ Ngô Quyền.

3.5. Phát triển giáo dục, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đảm bảo chương trình giáo dục hàng năm và hoạt động của nhà trường theo tiêu chí thích ứng an toàn với đại dịch Covid-19. Giữ vững và nâng cao vị thế hàng đầu cả nước về giáo dục và đào tạo. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia; thực hiện chỉ tiêu công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia đúng hạn. Tập trung phát triển hệ thống trường học chất lượng cao, trường học thông minh. Đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại. Xây dựng từ 3-5 trường liên cấp có diện tích từ 5 ha trở lên ở một số quận, huyện có điều kiện. Mở rộng mô hình hợp tác quốc tế, các mô hình đào tạo song bằng; duy trì tổ chức thường niên các cuộc thi học sinh giỏi cấp khu vực và quốc tế. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh hướng nghiệp phổ thông. Tăng cường công tác xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, nhất là những ngành/nghề đang phát triển, những lĩnh vực kinh tế mũi nhọn. Phân đầu mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng 230 nghìn lượt người.

3.6. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tập trung các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyên giao khoa học, công nghệ; Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; Đa dạng hóa, hình thành mạng lưới các tổ chức dịch vụ môi giới, đánh giá, chuyên giao công nghệ, mua bán, nhượng quyền sử dụng... Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp tư nhân đầu tư ứng dụng, đổi mới, chuyên giao công nghệ; đặc biệt là công nghệ nguồn, công nghệ mới. Xây

dựng, phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc thành Trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của Hà Nội và quốc gia. Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, công nghệ số trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển. Vận hành, khai thác hiệu quả Trung tâm dữ liệu Thành phố, kết nối đồng bộ, liên thông các cơ sở dữ liệu về dân cư, cán bộ, đất đai, hạ tầng kỹ thuật, môi trường, năng lượng... Cơ bản hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử của Thành phố trước năm 2025, hướng tới hình thành Chính quyền số thành phố Hà Nội. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phần đầu đạt 100%.

3.7. Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô.

Nâng cao năng lực hạ tầng y tế, chất lượng mạng lưới y tế dự phòng và chất lượng khám, chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Thực hiện tốt công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; phát triển y tế phổ cập, mô hình bác sĩ gia đình, gắn với chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến; phấn đấu khám sức khỏe định kỳ hằng năm 100% người dân Thành phố. Đầu tư xây mới và cải tạo, nâng cấp các bệnh viện của Thành phố để hoàn thành chỉ tiêu 30-35 giường bệnh/vạn dân đến năm 2025. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào việc điều tra dịch tễ, nâng cao khả năng dự báo, giám sát, phát hiện dịch bệnh; Tăng cường hoạt động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa và năng lực ứng phó, khống chế các dịch bệnh. Hoàn thành xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu về dân cư. Nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo mức tăng dân số hợp lý và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Xây dựng và thực hiện Đề án tuyển chọn nhân lực thể thao thành tích cao, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao Thủ đô giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030. Thực hiện các giải pháp giải quyết việc làm, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động. Duy trì các phiên giao dịch việc làm hàng ngày trên toàn bộ hệ thống 15 điểm sàn giao dịch. Hỗ trợ người lao động trở lại sản xuất trong trạng thái “bình thường mới”. Đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách đối với người có công, người cao tuổi và chính sách bảo trợ xã hội; tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình giảm nghèo. Thực hiện tốt các chính sách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng xa trung tâm của Thủ đô. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

3.8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Giải quyết dứt điểm công tác giao đất dịch vụ, các vướng mắc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hoàn thành và chuẩn hóa hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai và tài nguyên. Nghiên cứu, quy hoạch phát triển không gian ngầm, phát huy hơn nữa hiệu quả sử dụng đất. Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị có khả năng chống

chịu với tác động của biến đổi khí hậu. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài nguyên. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về bảo vệ môi trường. Khuyến khích mạnh mẽ các công nghệ mới trong thi công xây dựng, sử dụng vật liệu tái chế, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng xanh... Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về môi trường, nhất là ở các làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Xây dựng các khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện, liên huyện, nhà máy phân bón hữu cơ. Phối hợp với các tỉnh lân cận và bộ, ban, ngành Trung ương đầu tư xây dựng các khu liên hợp xử lý rác phục vụ liên tỉnh sử dụng công nghệ đốt rác phát điện hiện đại và thân thiện với môi trường. Đẩy nhanh các dự án xử lý rác thải và nghĩa trang đô thị, phấn đấu tỷ lệ hòa táng đạt 73-75% vào năm 2025. Hoàn thành, đưa vào hoạt động nhà máy điện rác Sóc Sơn và khởi công Nhà máy điện rác Seraphin tại Khu xử lý chất thải Xuân Sơn trong năm 2021. Đầu tư hoàn thiện Trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động. Xây dựng quy trình khai thác và giám sát quá trình xử lý, cung cấp nguồn nước sạch cho người dân. Rà soát các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sẵn sàng phương án khắc phục nếu có sự cố. Hoàn thành việc di dời các nhà máy, cơ sở sản xuất, một số trường đại học, cơ sở khám, chữa bệnh theo quy hoạch. Tích cực triển khai công nghệ mới, xử lý cơ bản ô nhiễm môi trường nước của hệ thống hồ, ao. Hoàn thành dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá và hệ thống thu gom nước thải, đưa nhà máy vào vận hành, khai thác trong năm 2023. Đảm bảo thoát nước khu vực nội thành nhanh với trận mưa có cường độ dưới 100 mm/2 giờ (đối với hệ thống cống), dưới 310 mm/2 ngày (đối với toàn bộ hệ thống). Khởi thông dòng chảy các sông: Nhuệ, Đáy, Tô Lịch, Tích... tích cực thực hiện Đề án cải tạo môi trường sông Nhuệ - Đáy. Thực hiện có hiệu quả Đề án Quản lý và giảm thiểu các rủi ro có thể trở thành thảm họa đối với Thành phố, các hoạt động của đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản trị rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tích cực tuyên truyền, phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn; kiểm chế số vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn.

3.9. Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo hướng thực chất, hiệu quả. Rà soát, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn. Củng cố bộ máy quản lý nhà nước từ Thành phố đến quận, huyện, xã, phường; rà soát, sắp xếp, kiện toàn về tổ chức bộ máy cũng như hoạt động của người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã và đặc biệt là tại các thôn, tổ dân phố; tiếp tục củng cố, sắp xếp, kiện toàn lực lượng trị an tại cơ sở (dân phòng, tự quản...). Tập trung nguồn lực, đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, nhà ở, chính sách đãi ngộ hợp lý, đảm bảo cuộc sống cho cán bộ, công chức, viên chức. Siết chặt kỷ luật, kỷ

ương trong bộ máy Nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao trách nhiệm người đứng đầu của đơn vị, địa phương, gắn với kiểm tra, giám sát trong thực thi công vụ. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, quản lý dân cư và hệ thống camera an ninh trên địa bàn Thành phố. Nâng cao năng lực quản trị của các cấp chính quyền và cải thiện xếp hạng các chỉ số SIPAS, PAPI. Đến năm 2025, phần đầu chỉ số SIPAS đạt khoảng 90-95%, chỉ số PAPI trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt mức trung bình (tăng ít nhất 05 bậc/năm). Siết chặt quản lý và sử dụng tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai, phân bổ ngân sách, tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ, trong thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án...

3.10. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Nâng cao hiệu quả hoạt động, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng. Tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, công chức; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, củng cố niềm tin của Nhân dân.

3.11. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố ngày càng vững chắc. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; chú trọng tính lưỡng dụng của các công trình, vừa đảm bảo phục vụ dân sinh vừa đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh khi có tình huống xảy ra trong công tác quy hoạch và xây dựng. Đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Tăng cường các nguồn lực cho quốc phòng, đầu tư mua sắm trang bị kỹ thuật hiện đại cho lực lượng vũ trang. Tiếp tục xây dựng các công trình phòng thủ của Thành phố và các địa phương trong tình hình mới; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 30/30 quận, huyện, thị xã, 579 xã, phường, thị trấn và một số sở, ban ngành của Thành phố. Phần đầu 100% chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn được đào tạo trung cấp chuyên ngành quân sự cơ sở trở lên. Thực hiện tốt nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên là giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn, tạo môi trường hòa bình, ổn định, an ninh và an toàn. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; phòng, chống các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật. Chú trọng, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm phi truyền thống, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm sử dụng công nghệ cao,

tội phạm về môi trường... Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở nông thôn.

3.12. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các ban, bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô, nhất là việc thực hiện Luật Thủ đô và các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội với các tỉnh, thành phố trong nước. Phát huy tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”, phát huy thế mạnh của từng địa phương để cùng hợp tác phát triển trong tất cả các lĩnh vực. Thực hiện tốt vai trò trung tâm kinh tế - tài chính - dịch vụ chất lượng cao của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, khu vực phía Bắc và cả nước. Tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các địa phương trong xây dựng và triển khai các nhiệm vụ phát triển Thủ đô. Nâng cao năng lực, chất lượng hội nhập quốc tế; chủ động nắm bắt những cơ hội, nhất là của các Hiệp định thương mại thế hệ mới; chú trọng các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch. Đẩy mạnh đối ngoại nhân dân; tăng cường tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá, giới thiệu về Thủ đô với bạn bè quốc tế.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Đảm bảo một số cân đối lớn về: Thu, chi ngân sách nhà nước; Huy động vốn đầu tư phát triển xã hội; Cơ cấu sử dụng đất; Tạo việc làm mới; Điện thương phẩm phục vụ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

4.2. Giải pháp thực hiện chủ yếu

- Tuyên truyền sâu rộng, kịp thời, đầy đủ trong cán bộ, nhân dân và doanh nghiệp, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận xã hội và thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Phát động và thực hiện hiệu quả phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân, người lao động. Công khai, minh bạch các luật và văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước và Thành phố về khuyến khích sản xuất, kinh doanh, xã hội hóa đầu tư, về quy hoạch, kế hoạch... Kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, thị trường xuất, nhập khẩu; tích cực tháo gỡ khó khăn và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và thúc đẩy tăng trưởng.

- Xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách:

+ Thực hiện có hiệu quả cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; các nguồn lực theo quy định của Luật Thủ đô Hà Nội. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô giai đoạn 2011-2020, trên cơ sở đó đề xuất Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây

dựng Thủ đô và sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô nhằm tạo thể chế thuận lợi để xây dựng, phát triển Thủ đô nhanh và bền vững. Xây dựng Quy định về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Khai thác triệt để các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là khai thác hiệu quả nguồn lực từ tài sản công, từ đất đai; Tiếp tục rà soát các dự án treo, các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ để xử lý nghiêm và giao cho đơn vị khác có tiềm lực thực hiện; thủ tục đầu tư các dự án đã có cam kết đầu tư để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Xây dựng Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách; sửa đổi, hoàn thiện Quy định về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội...

+ Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy đầu tư, khai thác, sử dụng hiệu quả tối đa nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa Thủ đô; tôn tạo, phát huy các di sản văn hóa, di tích lịch sử, đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao. Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nhất là việc làm cho khu vực nông thôn; chuẩn bị nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng Cách mạng công nghiệp 4.0...

+ Rà soát, xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với những doanh nghiệp khởi nghiệp, sản xuất sản phẩm công nghệ cao, các doanh nghiệp thực hiện chuyên đổi số; đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành công nghiệp theo đúng định hướng, thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định hướng nông nghiệp của Thủ đô. Nghiên cứu, ban hành cơ chế nhằm tích tụ, tập trung ruộng đất, cho thuê đất, tăng quy mô sản xuất nông nghiệp và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có đất để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tập trung quy mô lớn...

+ Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển, quản lý nhà ở, cải tạo và xây dựng lại các chung cư cũ; đề xuất giải pháp rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính đối với các dự án cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ; cơ chế xử lý hiệu quả những vấn đề về nhà ở đô thị, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, xử lý chất thải và bảo đảm vệ sinh môi trường; quy trình khai thác và giám sát quá trình xử lý, cung cấp nguồn nước sạch cho người dân; cơ chế quản lý, giám sát minh bạch việc sử dụng các loại tài nguyên, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản, khuyến khích áp dụng công nghệ mới trong thi công xây dựng, sử dụng vật liệu tái chế, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng xanh; cơ chế, chính sách phát triển ngành giao thông vận tải, đồng bộ hạ tầng giao thông; thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ vận tải hành khách công cộng, giảm ùn tắc giao thông; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh vận tải hành khách công cộng;...

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch bằng các chương trình, đề án, dự án và giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương, tập trung đảm bảo các cân đối lớn, trong đó một số nội dung trọng tâm như sau: Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 ; Kế hoạch đầu tư công và Danh mục các công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025; Đề án khai thác nguồn lực từ đất phục vụ phát

triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 ; Kế hoạch sắp xếp, cơ cấu phân hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố giai đoạn 2021-2025; Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vốn ngoài ngân sách nhà nước và vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025 ; Kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 ; Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2040...

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao UBND Thành phố hoàn thiện và ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch 5 năm thành kế hoạch hằng năm và chương trình, đề án cụ thể để triển khai thực hiện; chỉ đạo các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và nhân dân Thủ đô phát huy vai trò làm chủ, cùng giám sát thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang, các cấp, các ngành và các đoàn thể Thủ đô nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố 5 năm 2021-2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy; Thường trực HĐND TP;
- UBND, UB MTTQ Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn